

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-BYT ngày 20/02/2024 của Bộ Y tế về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông báo số 172/TB-UBND ngày 03/4/2026 kết luận phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 3 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

- Xác định mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, phù hợp với tình hình phát triển

kinh tế - xã hội và điều kiện thực tiễn của tỉnh Bắc Ninh sau hợp nhất và nhu cầu thực tế đặt ra nhằm từng bước phát triển ngành Dược của tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm đầu mối, phối hợp của các cấp, các ngành trong từng hoạt động cụ thể để hiện thực các mục tiêu của Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Phát triển ngành Dược của tỉnh Bắc Ninh bền vững, hiện đại, dựa trên yếu tố về nhân lực, thổ nhưỡng, điều kiện kinh tế từng vùng, địa phương; tạo môi trường kinh tế hài hòa, thuận lợi, thu hút nhân lực chất lượng cao, công nghệ hiện đại sản xuất thuốc, sơ chế, chế biến, chiết xuất dược liệu và các nguồn vốn đầu tư phát triển.

- Góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong thời kỳ mới.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển toàn diện ngành Dược của tỉnh Bắc Ninh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển ngành y tế theo từng giai đoạn; bảo đảm dự trữ và cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, chất lượng, chi phí hợp lý theo cơ cấu bệnh tật, đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đồng thời phát huy thế mạnh, tiềm năng của địa phương để phát triển công nghiệp dược, sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc và các sản phẩm từ dược liệu; tối ưu hóa việc sử dụng thuốc tại các cơ sở khám, chữa bệnh và trong cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phân đầu 100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; đảm bảo an ninh thuốc; đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác về thuốc.

b) Phân đầu tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất tại Việt Nam tính theo giá trị tiền sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đạt 60%.

c) Duy trì bền vững tỷ lệ 100% cơ sở phân phối thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc” (GDP), 100% cơ sở bán lẻ thuốc đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” (GPP). 100% thuốc trong quá trình lưu hành trên thị trường được giám sát và quản lý đầy đủ về hiệu quả và an toàn theo quy định của Bộ Y tế.

d) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng thí nghiệm” (GLP); bảo đảm đủ nguồn kinh phí cho công tác lấy mẫu, kiểm tra, giám sát và kiểm soát chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc lưu hành trên thị trường.

e) 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở tiêm chủng tuân thủ và duy trì “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) theo quy định.

f) 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc tổ chức và triển khai các hoạt động dược lâm sàng. Tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng đạt 01 người/100 giường bệnh nội trú và 02 người/1.000 đơn thuốc được cấp phát cho bệnh nhân ngoại trú có thể bảo hiểm trong một ngày. Cung cấp các dịch vụ chăm sóc dược chất lượng tốt.

g) Thực hiện chuyển đổi số ngành dược; 100% cơ sở sản xuất, xuất nhập khẩu, phân phối và bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh được kết nối liên thông dữ liệu; đảm bảo duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực dược được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động ngành dược.

h) Đạt tỷ lệ 5,0 dược sĩ/1 vạn dân, trong đó dược sĩ tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được đào tạo về chuyên ngành dược lâm sàng đạt tối thiểu 20%.

i) Tiếp tục xây dựng, mở rộng và phát triển các vùng trồng, khai thác, chế biến dược liệu quý, có giá trị kinh tế cao, nhu cầu sử dụng lớn phù hợp với điều kiện của tỉnh Bắc Ninh như: Trà hoa vàng, Sâm nam núi Dành, Ba kích, Sa nhân, Hoàng tinh đỏ và trắng, Bình vôi, Cà gai leo, Đinh lăng, Hà thủ ô, Hoài sơn, Kim tiền thảo, Địa liền...; tuân thủ nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái thuốc” (GACP-WHO). Phân đầu trên địa bàn tỉnh có ít nhất 4 vùng trồng đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái thuốc” (GACP-WHO) theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới

k) Thu hút ít nhất 01 cơ sở ứng dụng các công nghệ sinh học để sản xuất các thuốc có nguồn gốc sinh học (vắc xin, thuốc kháng thể đơn dòng, yếu tố tăng trưởng...) trên địa bàn tỉnh.

3. Định hướng đến năm 2045

a) Tiếp tục đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ, kịp thời, có chất lượng cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh; công tác kiểm soát chất lượng thuốc, kiểm nghiệm, phân phối thuốc, dược lâm sàng, thông tin thuốc và cảnh giác dược tiếp tục được nâng cao hiệu quả thực hiện.

b) Xây dựng quy hoạch tổng thể vùng trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh. Phát triển các vùng trồng dược liệu phù hợp với thổ nhưỡng (Sâm nam núi Dành, Kim tiền thảo, Ba kích...), sản xuất dược liệu quy mô lớn và định hướng dành quỹ đất thỏa đáng cho việc xây dựng các vườn bảo tồn và phát triển nguồn dược liệu trên địa bàn tỉnh.

c) Thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước chuyển giao công nghệ sản xuất thuốc phát minh, thuốc generic có dạng bào chế công nghệ cao, vắc xin, sinh phẩm y tế, thuốc sinh học giá trị kinh tế cao tại các nhà máy sản xuất thuốc của tỉnh; Duy trì nhà máy sơ chế, chế biến, chiết xuất dược liệu thành nguyên liệu cho sản xuất thuốc từ dược liệu có giá trị cao.

d) Thu hút các doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị ngành dược; từng bước hình thành cụm liên kết ngành hoặc khu/cụm công nghiệp chuyên ngành

được - hóa dược và công nghệ sinh học, góp phần phát triển công nghiệp công nghệ cao và nâng cao năng lực sản xuất dược phẩm trên địa bàn tỉnh. Hướng tới hình thành cụm liên kết ngành dược - hóa dược gắn với hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kiểm nghiệm và phân phối dược phẩm.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách

- Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời Luật, Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành trong lĩnh vực Dược; chủ động tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn để kiến nghị, tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về sản xuất, kinh doanh, phân phối, sử dụng thuốc, dược lâm sàng, cảnh giác dược, thông tin và quảng cáo thuốc.

- Rà soát, tham mưu hoàn thiện các quy định về đấu thầu, mua sắm thuốc bảo đảm công khai, minh bạch; khuyến khích sử dụng thuốc trong nước, quản lý chặt chẽ việc cung ứng, đấu thầu mua thuốc, giá thuốc, đảm bảo người dân có điều kiện tiếp cận, lựa chọn, sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả với giá hợp lý; không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc.

- Xây dựng, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp dược, vùng nuôi trồng dược liệu tập trung và khai thác dược liệu tự nhiên hợp lý, bảo đảm lưu giữ, tái sinh dược liệu; thu hút các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia hệ thống sản xuất, phân phối, kiểm nghiệm thuốc của tỉnh; tiếp tục tạo điều kiện phát triển chuỗi nhà thuốc đạt tiêu chuẩn GPP trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường quản lý nhà nước về dược phù hợp mô hình tổ chức sau hợp nhất, đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

2. Về đầu tư, quy hoạch và phát triển công nghiệp dược, dược liệu

- Rà soát, quy hoạch hệ thống cung ứng thuốc theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, hiệu quả; bảo đảm cung ứng thuốc, trong đó, ưu tiên phát triển hệ thống cung ứng thuốc cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên địa bàn tỉnh.

- Bố trí quỹ đất phù hợp để phát triển cơ sở nghiên cứu, sản xuất thuốc; ưu tiên thu hút, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển các dự án sản xuất thuốc generic chất lượng cao, thuốc sinh học, sinh phẩm, vắc xin, nguyên liệu làm thuốc, dược liệu và các sản phẩm từ dược liệu; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-WHO hoặc tương đương EU-GMP, PIC/S-GMP.

- Phát triển vùng trồng, vùng khai thác, chế biến dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn; Chuyển đổi một số diện tích cây nông nghiệp trồng ngắn ngày kém hiệu quả sang trồng cây dược liệu cho phù hợp. Khoanh nuôi, tái sinh, làm giàu rừng đối với một số cây dược liệu thích nghi với điều kiện trồng dưới tán rừng để kết hợp phát triển nguồn dược liệu và công tác bảo vệ rừng. Xây dựng các chuỗi giá trị dược liệu, cơ chế hợp tác, gắn bó giữa nông dân, nhà

khoa học, chính quyền và doanh nghiệp trong chuyên giao giống, kỹ thuật trồng trọt, thu hái và thu mua, sản xuất, chế biến dược liệu.

- Điều tra, đánh giá trữ lượng, phân bố các loài dược liệu quý hiếm; xây dựng kế hoạch bảo tồn và khai thác bền vững; phát huy tri thức bản địa trong phát triển dược liệu.

- Khuyến khích, ưu tiên các dự án nuôi trồng, chế biến dược liệu đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái thuốc” (GACP-WHO) theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới; xây dựng và đề xuất các chính sách ưu đãi đối với công tác nuôi trồng và chế biến dược liệu.

- Thu hút và tạo điều kiện thuận lợi đối với các dự án đầu tư sản xuất nguyên liệu làm thuốc, hóa dược và các sản phẩm trung gian; từng bước phát triển các dự án sản xuất thuốc, vắc xin, sinh phẩm và các sản phẩm công nghệ sinh học. Các nhóm dự án ưu tiên thu hút đầu tư gồm:

- + Sản xuất nguyên liệu làm thuốc (API), tá dược và hóa chất trung gian phục vụ sản xuất dược phẩm.

- + Sản xuất thuốc, vắc xin, sinh phẩm và các sản phẩm công nghệ sinh học

- + Chiết xuất hoạt chất từ dược liệu và sản xuất bán thành phẩm phục vụ ngành dược.

- + Sản xuất bao bì dược phẩm, thiết bị và vật tư phục vụ sản xuất thuốc.

- + Xây dựng và phát triển các trung tâm nghiên cứu, kiểm nghiệm, thử nghiệm và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực dược, hóa dược và công nghệ sinh học.

3. Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chất lượng thuốc và nguyên liệu làm thuốc

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dược tại địa phương, phù hợp với tình hình của tỉnh Bắc Ninh sau sáp nhập; tăng cường năng lực các cơ sở y tế công lập trong công tác đấu thầu, cung ứng thuốc.

- Nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giám sát, kiểm nghiệm chất lượng thuốc, kịp thời phát hiện thuốc giả, thuốc kém chất lượng lưu hành trên địa bàn tỉnh, song song với việc đào tạo nhân lực, đảm bảo đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng thí nghiệm” (GLP); tăng cường lấy mẫu, giám sát chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc lưu hành trên thị trường, đặc biệt dược liệu nhập khẩu.

- Tăng cường hệ thống kiểm tra, hậu kiểm đối với các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dược nhằm đảm bảo trật tự, kỷ cương và tăng cường sự tuân thủ pháp luật về dược; quản lý chặt chẽ giá thuốc, chất lượng thuốc; kiên quyết phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

- Tăng cường lấy mẫu, kiểm tra chất lượng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc lưu hành trên thị trường, nhất là dược liệu nhập khẩu theo chất lượng đã đăng ký.

4. Đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động dược lâm sàng theo lộ trình tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; củng cố, nâng cao vai trò Hội đồng thuốc và điều trị tại các cơ sở khám, chữa bệnh trong triển khai các vấn đề liên quan đến thuốc và điều trị bằng thuốc của bệnh viện, thực hiện tốt chính sách quốc gia về thuốc trong bệnh viện.

- Cải thiện chất lượng hoạt động cảnh giác dược, thông tin thuốc tại các cơ sở khám chữa bệnh, nhà thuốc; tập trung nâng cao vai trò và năng lực của dược sĩ trong thực hành tư vấn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả tại các tuyến y tế từ tỉnh đến cơ sở.

- Triển khai tiêu chuẩn thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc; quản lý chặt chẽ hoạt động thông tin, quảng cáo thuốc.

- Triển khai các hoạt động giám sát hiệu quả, an toàn và quản lý nguy cơ liên quan đến thuốc trong quá trình lưu hành sản phẩm tại các cơ sở kinh doanh thuốc.

- Nâng cao công tác giáo dục nhận thức và kiến thức về sử dụng thuốc an toàn hợp lý cho người bệnh và cộng đồng.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” cùng với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, nhân lực và đào tạo

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về dược, trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến phát triển thuốc, nguyên liệu làm thuốc, ứng dụng công nghệ sinh học trong ngành dược trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh bao gồm:

+ Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo giống và bảo tồn dược liệu: Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo giống, nuôi cấy mô, nhân giống nhanh các loài dược liệu quý, đặc hữu, có giá trị kinh tế cao của tỉnh; Bảo tồn, lưu giữ và phát triển nguồn gen dược liệu; kế thừa, nghiên cứu các bài thuốc, kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của cộng đồng; Xây dựng quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái dược liệu đạt tiêu chuẩn GACP-WHO.

+ Ứng dụng công nghệ chiết xuất, tinh chế và tiêu chuẩn hóa hoạt chất: Nghiên cứu, chuyên gia và ứng dụng công nghệ cao trong chiết xuất, tinh chế, tiêu chuẩn hóa dược liệu; sản xuất nguyên liệu làm thuốc và thuốc từ dược liệu; Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư dây chuyền bào chế, sản xuất thuốc, sinh phẩm, chế phẩm từ dược liệu theo tiêu chuẩn GMP-WHO hoặc tương đương.

+ Ứng dụng công nghệ số trong phát triển dược liệu và quản lý vùng trồng, từ chia sẻ, kết nối dữ liệu và truy xuất nguồn gốc dược liệu; quản lý các yếu tố đầu vào; đến theo dõi, giám sát quy trình trồng, chăm sóc, sơ chế, đóng gói tự động, vận chuyển, lưu trữ và lưu hành sản phẩm.

- Xây dựng chính sách đào tạo nguồn nhân lực dược đáp ứng yêu cầu phát triển ngành dược của tỉnh. Thu hút, tuyển dụng dược sĩ đại học chính quy, đào tạo dược sĩ trên đại học chuyên ngành dược lâm sàng. Đặc biệt quan tâm đối với đội ngũ cán bộ dược công tác ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường liên kết các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu với doanh nghiệp nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành dược. Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho các nhân viên hành nghề dược và cán bộ y tế phụ trách công tác dược tại các cơ sở y tế về công tác quản lý và cung ứng thuốc.

- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực trong nghiên cứu, sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu. Tổ chức tập huấn hướng dẫn xây dựng các mô hình chuyên gia kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái, sơ chế dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO; hướng dẫn sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành dược

- Hoàn thành việc kết nối liên thông dữ liệu (sản xuất, xuất nhập khẩu, phân phối, bán lẻ thuốc), trong đó chú trọng giám sát về chất lượng, giá, thông tin thuốc, nguồn gốc xuất xứ của thuốc. Xây dựng kế hoạch áp dụng và quản lý mã số, mã vạch các thuốc, nguyên liệu làm thuốc lưu hành trên thị trường để truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, quản lý chất lượng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước về dược (thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thông tin, thống kê, báo cáo). Triển khai phần mềm hỗ trợ đấu thầu thuốc, dược lâm sàng, cảnh giác dược; giám sát kê đơn thuốc điện tử.

- Triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực dược.

- Nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong sản xuất, phát triển thuốc mới.

7. Thông tin, truyền thông

- Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức của các cơ sở kinh doanh dược về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về dược, hoạt động khoa học công nghệ và xu hướng hội nhập trong lĩnh vực dược.

- Vận động các nguồn lực nhằm tăng cường truyền thông và nâng cao nhận thức của người hành nghề trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, dược và nhận thức của người bệnh trong việc sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả, rõ nguồn gốc và chất lượng. Nâng cao nhận thức của người dân trong việc sử dụng thuốc rõ nguồn gốc xuất xứ và phối hợp trong công tác phòng chống thuốc giả, thuốc kém chất lượng.

- Truyền thông về chất lượng, an toàn, hiệu quả và giá hợp lý của thuốc sản xuất trong nước, các thông tin về nguồn gốc, tác dụng của dược liệu, nhất là các dược liệu đặc hữu của Việt Nam, dược liệu thế mạnh của tỉnh trên các phương tiện truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân trong bảo tồn, khai thác, sử dụng dược liệu;

- Tăng cường thông tin, quảng bá sản phẩm thuốc, dược liệu mang thương hiệu quốc gia.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030.

3. Kinh phí vận động, huy động từ các nhà tài trợ, các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong, ngoài nước và kinh phí hợp pháp khác.

4. Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch này, đảm bảo hiệu quả, khai thác tối đa các lợi thế về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và thị trường.

- Phối hợp với các Sở, ngành và địa phương đề xuất danh mục dự án kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh (trong nuôi trồng, sơ chế, chiết xuất, bào chế và tiêu chuẩn hoá dược liệu và thuốc từ dược liệu).

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan báo chí địa phương tăng cường hoạt động thông tin, truyền thông về Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam; tiếp tục triển khai hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”.

- Tiếp tục triển khai “Đề án nâng cao năng lực kiểm nghiệm thuốc, thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2025-2030” theo Kế hoạch.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

- Là cơ quan đầu mối tổ chức triển khai, theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp, báo cáo thường niên kết quả thực hiện Kế hoạch về Bộ Y tế, UBND và đột xuất theo yêu cầu. Năm 2028, thực hiện báo cáo sơ kết giữa kỳ; năm 2030, tổng kết, đánh giá và đề xuất định hướng giai đoạn tiếp theo.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí, phân bổ kinh phí đầu tư công (nếu có) cho các cơ quan, đơn

vị theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan để thực hiện Kế hoạch.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền kinh phí (vốn đối ứng, vốn sự nghiệp) thực hiện các nội dung thuộc phạm vi của địa phương theo phân cấp quản lý ngân sách và khả năng cân đối ngân sách theo quy định.

- Phối hợp Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan lập dự án, đưa danh mục dự án kêu gọi đầu tư trong lĩnh vực phát triển dược liệu vào danh mục cần kêu gọi thu hút đầu tư của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát quy hoạch vùng trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cơ chế, chính sách phát triển các vùng nuôi trồng dược liệu tập trung phù hợp với điều kiện sản xuất của tỉnh Bắc Ninh. Đặc biệt là các dược liệu thế mạnh của tỉnh, có giá trị kinh tế; phát triển dược liệu gắn với quản lý, bảo vệ rừng; thực hiện các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với các sản phẩm dược liệu tham gia Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) của tỉnh.

- Đề xuất, nghiên cứu, tham mưu xây dựng quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc các loài cây dược liệu có tiềm năng, lợi thế phát triển của tỉnh và có giá trị kinh tế cao.

- Phối hợp với UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, danh mục các dự án đầu tư xây dựng các nhà máy, khu công nghiệp dược, các trung tâm nghiên cứu, kiểm nghiệm dược phẩm, phát triển dược liệu.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất, tham mưu UBND tỉnh các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực y dược, trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến phát triển công nghiệp dược, công nghiệp hoá dược, công nghiệp sinh học, phát triển dược liệu (trong nuôi trồng, sơ chế, chiết xuất, bào chế và tiêu chuẩn hóa dược liệu và thuốc từ dược liệu, công nghệ sinh học) trên địa bàn tỉnh. Kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, tiếp nhận ứng dụng và chuyển giao công nghệ quy mô công nghiệp nhằm sản xuất thuốc, vắc xin,...

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu xây dựng quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc các loài dược liệu có tiềm năng, lợi thế phát triển của tỉnh và mang lại giá trị kinh tế cao.

5. Sở Công Thương

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp phát triển công nghiệp hóa dược và các ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ ngành dược phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh,

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan tham gia xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu đầu tư các dự án sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, tá dược và các sản phẩm phục vụ ngành dược trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm dược và các sản phẩm liên quan; tham gia phát triển chuỗi cung ứng dược phẩm gắn với hệ thống phân phối hàng hóa trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh thuốc giả, thuốc kém chất lượng theo quy định của pháp luật.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tăng cường tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung Kế hoạch này; Tăng cường thông tin, quảng bá sản phẩm thuốc, dược liệu mang thương hiệu quốc gia và các sản phẩm của tỉnh.

7. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh thuốc, dược liệu nhập lậu; sản xuất, buôn bán thuốc giả, dược liệu giả; thuốc, dược liệu không đảm bảo chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

8. Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ, đơn vị có trách nhiệm triển khai hoặc phối hợp triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này.

9. UBND các xã, phường

- Căn cứ Kế hoạch này, chủ động xây dựng và triển khai Kế hoạch của địa phương; ưu tiên về quỹ đất cho các dự án công nghiệp dược, phát triển dược liệu. Áp dụng cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế nhằm khuyến khích phát triển ngành dược địa phương trong giai đoạn mới.

- Bố trí nguồn lực từ ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác dược tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn.

- Phối hợp rà soát nhu cầu nhân lực dược tại Trạm Y tế; đề xuất cơ quan có thẩm quyền bố trí, tuyển dụng bảo đảm tỷ lệ dược sĩ cung ứng, dược lâm sàng theo quy định.

Kế hoạch này được ban hành để thống nhất triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược trên địa bàn tỉnh; kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành, Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 31/7/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh và Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 15/8/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang hết hiệu lực thi hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường phản ánh về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, KGVX;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Lợi

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của
UBND tỉnh Bắc Ninh)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
1	Bảo đảm cung ứng đủ thuốc có chất lượng, an toàn, hợp lý cho người dân				
1.1	100% thuốc được cung ứng chủ động, kịp thời cho nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Báo cáo bảo đảm cung ứng	Hàng năm
1.2	100% bệnh viện, cơ sở y tế công lập tuân thủ và duy trì “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) đối với hoạt động bảo quản thuốc theo quy định.	Sở Y tế	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Báo cáo triển khai	2026-2030
1.3	Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thuốc giả, thuốc kém chất lượng	Sở Y tế	Công an tỉnh, Sở Công Thương, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh	Kế hoạch kiểm tra, báo cáo hàng năm, văn bản chỉ đạo	Hàng năm
1.4	Nâng cao năng lực kiểm soát chất lượng, kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đạt GLP	2026
1.5	Bảo đảm đủ nguồn kinh phí cho công tác lấy mẫu, kiểm tra, giám sát và kiểm soát chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc lưu hành trên thị trường.	Sở Y tế	Sở Tài chính, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bắc Ninh	Dự toán kinh phí	Hàng năm
2	Phát triển công nghiệp dược, dược liệu theo hướng hiện đại, bền vững				
2.1	Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư lĩnh vực công nghiệp dược, hóa dược, công nghiệp sinh học, dược liệu	Sở Y tế	Sở Tài chính, Sở KH&CN	Danh mục dự án	2026
2.2	Phát triển các vùng nuôi trồng dược liệu tập trung phù hợp với điều kiện sản xuất	Sở NN&MT	Sở Tài chính; Sở Y tế; UBND	Quy hoạch vùng trồng đạt GACP-WHO	2026–2030

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
	của tỉnh Bắc Ninh		xã, phường; Doanh nghiệp		
2.3	Xây dựng các chuỗi giá trị dược liệu, cơ chế hợp tác, gắn bó giữa nông dân, nhà khoa học, chính quyền và doanh nghiệp trong chuyển giao giống, kỹ thuật trồng trọt, thu hái và thu mua, sản xuất, chế biến dược liệu	Sở KH&CN	Sở Y tế, Sở NN&MT, Doanh nghiệp	Mô hình hợp tác, liên kết trong phát triển dược liệu	2027–2030
2.4	Thu hút ít nhất 01 cơ sở ứng dụng các công nghệ sinh học để sản xuất ra các thuốc có nguồn gốc sinh học (vắc xin, thuốc kháng thể đơn dòng, các yếu tố tăng trưởng...) trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Sở KH&CN	Dự án được chấp thuận	Trước 2030
2.5	Thu hút đầu tư phát triển công nghiệp dược, hóa dược và công nghệ sinh học, ưu tiên sản xuất nguyên liệu, tá dược, hóa chất trung gian, phát triển công nghiệp hỗ trợ và chuỗi cung ứng dược phẩm	Sở Công Thương	Sở Y tế, Sở KH&CN; Doanh nghiệp	Hoạt động xúc tiến đầu tư; dự án đầu tư	2026-2030
3	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ sinh học trong lĩnh vực dược				
3.1	Ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo giống và bảo tồn dược liệu	Sở KH&CN	Sở NN&MT; Sở Y tế	Nhiệm vụ KH&CN được nghiệm thu	2026–2030
3.2	Ứng dụng công nghệ chiết xuất, tinh chế và tiêu chuẩn hóa hoạt chất	Sở KH&CN	Sở Y tế, Doanh nghiệp	Dự án chuyển giao công nghệ; Sản phẩm ứng dụng	2027–2030
4	Tăng cường chuyển đổi số và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về dược				
4.1	100% cơ sở sản xuất, xuất nhập khẩu, phân phối và bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh được kết nối liên thông dữ liệu	Sở Y tế	UBND xã, phường	Hoàn thành kết nối	2026–2030

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
4.2	Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc dược liệu	Sở Y tế	Sở KH&CN; Sở NN&MT; Doanh nghiệp	Doanh nghiệp áp dụng phần mềm, mã QR	2026–2028
4.3	Đảm bảo duy trì hoạt động 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong lĩnh vực dược được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Sở Y tế	Trung tâm Hành chính công tỉnh	100% TTHC trực tuyến	2026
4.4	Giám sát kê đơn điện tử, quản lý bán thuốc theo đơn	Sở Y tế	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Văn bản chỉ đạo, Báo cáo triển khai	2027–2030
5	Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao hiệu quả sử dụng thuốc				
5.1	Triển khai hoạt động dược lâm sàng tại 100% cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có hoạt động sử dụng thuốc	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế	Báo cáo triển khai	Đến 2030
5.2	Tỷ lệ người làm công tác dược lâm sàng đạt 01 người/100 giường bệnh nội trú và 02 người/1.000 đơn thuốc BHYT/ngày	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế	Báo cáo triển khai	Đến 2030
5.3	Phân đầu đạt $\geq 5,0$ dược sĩ/1 vạn dân	Sở Y tế	Cơ sở đào tạo; Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Cơ sở sản xuất, xuất nhập khẩu, kinh doanh thuốc	Đạt chỉ tiêu nhân lực	Đến 2030
5.4	Dược sĩ trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được đào tạo về chuyên ngành dược lâm sàng đạt tối thiểu 20%.	Sở Y tế	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Đạt chỉ tiêu nhân lực	Đến 2030
6	Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất				

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện
6.1	Đôn đốc việc báo cáo hàng năm về kết quả thực hiện Kế hoạch của các Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo của Sở Y tế gửi UBND tỉnh, Bộ Y tế về tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm.	Hàng năm
6.2	Tổ chức sơ kết đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn.	Tháng 12/2028; Tháng 12/2030